

Số: 65/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, nguyên đơn có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST-DS, ngày 23 tháng 7 năm 2025, về việc *Tranh chấp dân sự về chia tài sản chung và chia thừa kế* giữa:

- **Nguyên đơn:** Nguyễn Văn D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số nhà 436, tổ M, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ). Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn D: Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1997; Đại chỉ liên hệ: 347, Lê Đại H, phường M, tỉnh Đ.

- **Bị đơn:**

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã T, thành phố C, Đ (nay là phường C, tỉnh Đ).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp T, xã T, thành phố C, Đ (nay là phường C, tỉnh Đ).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 193, tổ 9, ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh A (nay là xã C, tỉnh A).

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Số 653, tổ 13, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C tỉnh Đ).

3. Nguyễn Hồng T, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh A (nay là xã C, tỉnh A).

4. Phan Chí T, sinh năm 1985;

5. Phan Thị Kim L, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Tổ 9, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ). (Anh T và chị L là hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1959 (chết năm 1990).

6. Trần Thị O, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ 17, khóm 2, phường M, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường M, tỉnh Đ).

7. Nguyễn Hồng Y, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Tổ 12, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đ (nay phường C, tỉnh Đ).

8. Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Tổ 54, khóm 5, phường M, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường M, tỉnh Đ).

9. Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Tổ 11, ấp 12, phường M, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường M, tỉnh Đ).

10. Huỳnh Ngọc Xuân T, sinh năm 1971; (vợ ông D)

11. Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995; (con ông D)

12. Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993; (con ông Văn D)

13. Nguyễn Trường A, sinh năm 1999; (con ông D)

Cùng địa chỉ: Số nhà 436, tổ 10, ấp T, xã Tân T, thành phố C, tỉnh Đ (nay là phường C, tỉnh Đ).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho đương sự nếu có yêu cầu (nhận tại Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp).

Ông Nguyễn Văn D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.363.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000447 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc số tiền 11.786.070 đồng do nguyên đơn chịu, nguyên đơn đã nộp tạm ứng và chi xong.

Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định pháp luật.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ong Thị Ngọc Tâm

